

KẾ HOẠCH**Nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân Lào Cai năm 2026**

Thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 31/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 05/12/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai về nhiệm vụ chính trị năm 2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân Lào Cai năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân theo Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 31/10/2025, các đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 05/12/2025 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ chính trị năm 2026.

Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao chỉ số hạnh phúc cho người dân; quán triệt, xác định nhiệm vụ nâng cao chỉ số hạnh phúc cho người dân là trọng tâm, thường xuyên, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc trong hoạt động của các cấp, các ngành, các địa phương đối với toàn xã hội và mỗi người dân Lào Cai.

2. Yêu cầu

Các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu phải bám sát nhiệm vụ được phân công, kịp thời chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân, đảm bảo yêu cầu rõ nội dung, rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ sản phẩm và rõ hiệu quả, đồng bộ với các nghị quyết, đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Việc triển khai thực hiện đảm bảo thiết thực, phù hợp với nguồn lực và đặc thù của từng địa phương; tránh hình thức.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh; bảo đảm sự kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với tiên bộ, công bằng xã hội; giữa phát triển nhanh với phát triển bền vững; giữa khai thác tiềm năng, lợi thế với giữ gìn bản sắc văn hóa và bảo vệ môi trường sinh thái. Chú trọng thực hiện tốt các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội; xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, nhân văn; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, phấn đấu xây dựng tỉnh Lào Cai trở thành cực tăng trưởng, trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc, phát triển theo hướng xanh, hài hòa, bản sắc, hạnh phúc, lấy con người làm trung tâm, lấy hạnh phúc và chất lượng cuộc sống của Nhân dân làm mục tiêu, động lực và thước đo cao nhất của sự phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu chỉ số hạnh phúc tỉnh Lào Cai năm 2026 đạt **69,0%**. Trong đó:

- (1) Chỉ số hài lòng về cuộc sống đạt khoảng **58,9%**.
- (2) Chỉ số hài lòng về tuổi thọ trung bình đạt khoảng **80,25%**.
- (3) Chỉ số đánh giá tác động của môi trường nơi đang sinh sống là **68,5%**.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ cần hoàn thành trong năm 2026

(1) Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, bảo đảm dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là ngày hội của toàn dân, gắn với chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để tổ chức Kỳ họp thứ Nhất Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Trách nhiệm thực hiện: Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.

Thời gian hoàn thành: Trước 15/3/2026.

(2) Xây dựng kế hoạch và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện việc nâng cao chỉ số hạnh phúc cho người dân trên địa bàn năm 2026.

Trách nhiệm thực hiện: Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.

Thời gian hoàn thành: Trước 20/3/2026.

(3) Tham mưu ban hành Chỉ thị về việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng đối với công tác phát triển thị trường lao động, tạo việc làm trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Trách nhiệm thực hiện: Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 5/2026.

(4) Tổ chức cuộc thi “Gia đình hạnh phúc” tỉnh Lào Cai - Năm 2026

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6/2026.

(5) Tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá chỉ số hạnh phúc của người dân trên địa bàn.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy các xã, phường.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 11/2026.

(6) Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá “Trường học hạnh phúc”; phát động phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Trong Quý I/2026.

(7) Phát động phong trào xây dựng mô hình gia đình, thôn, tổ dân phố, xã, phường hạnh phúc.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy các xã, phường.

Thời gian hoàn thành: Trong Quý I/2026.

(8) Mỗi xã, phường thành lập 01 câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao nòng cốt, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả, tích cực tham gia phục vụ các nhiệm vụ chính trị, sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao của địa phương, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người dân.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy các xã, phường.

Thời gian hoàn thành: Trong Quý I/2026.

(9) Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3 trên địa bàn.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy các xã, phường.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng Quý I/2026.

(10) Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá “Gia đình hạnh phúc”, “Thôn, tổ dân phố hạnh phúc”, “Xã, phường hạnh phúc” đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Trong Quý II/2026.

(11) Hoàn chỉnh, trình Trung ương cho ý kiến về dự thảo Đề án xây dựng thí điểm mô hình “Xã xã hội chủ nghĩa” tại tỉnh Lào Cai; tiếp thu, hoàn chỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng tiến độ đề ra.

Trách nhiệm thực hiện: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; đảng ủy xã Trấn Yên, đảng ủy phường Lào Cai; các cấp ủy, cơ quan liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trong Quý II/2026.

(12) Hướng dẫn các địa phương đánh giá, bình xét “Gia đình hạnh phúc”, “Thôn, tổ dân phố hạnh phúc”, “Xã, phường hạnh phúc”.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Trong Quý III/2026.

(13) Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 từ **1,5% trở lên**.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy các xã, phường.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

(14) Đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất của người dân theo hướng cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Phấn đấu năm 2026, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt **trên 10%**; thu nhập bình quân đầu người **51 triệu đồng**.

Trách nhiệm thực hiện: Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

(15) Phát triển hạ tầng các khu đô thị hiện hữu, các xã định hướng phát triển thành đô thị theo chương trình phát triển đô thị. Phấn đấu tỷ lệ đô thị hóa năm 2026 đạt **32,4%**.

Trách nhiệm thực hiện: Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

(16) Tập trung điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển đô thị, quy hoạch nông thôn, đáp ứng nhu cầu nhà ở trên địa bàn, đặc biệt là nhà ở xã hội, nhà ở cho các đối tượng có thu nhập thấp, người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội, phấn đấu nhà ở xã hội xây mới trong năm đạt **1.200 căn hộ**.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

(17) Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư và khởi công Dự án: Khắc phục, xử lý tình trạng ngập, úng ven sông Hồng khu vực trung tâm tỉnh Lào Cai và vùng phụ cận.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

(18) Phân đầu 77% trường học đạt chuẩn quốc gia; 17/99 xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 - 5 tuổi.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

(19) Nâng cao chất lượng công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phân đầu trên 40/99 xã, phường đạt tối thiểu 4 bác sỹ/trạm y tế.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

(20) Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Bác sỹ tận tâm - Bệnh nhân hạnh phúc”, hướng tới tỷ lệ hài lòng của người bệnh đạt trên 91,0%.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

(21) Củng cố y tế cơ sở, tăng cường y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và quản lý sức khỏe toàn dân theo hướng liên tục, toàn diện. Phân đầu tuổi thọ trung bình của người dân tính từ lúc sinh đạt 72,4 tuổi; số năm sống khỏe mạnh đạt 65,5 năm, góp phần nâng cao chất lượng dân số và phát triển bền vững.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

(22) Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm y tế; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ y tế. Phân đầu năm 2026 có trên 95% dân số toàn tỉnh tham gia bảo hiểm y tế, bảo đảm mục tiêu bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân một cách bền vững.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

(23) Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, góp phần nâng cao sức khỏe cho Nhân dân. Phân đầu tỷ lệ dân số luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 40% trở lên.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

(24) Triển khai các giải pháp bảo đảm tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp **đạt 50%**. Hoàn thành việc phủ sóng 3G, 4G và kết nối cáp quang Internet đến các vùng khó khăn, địa bàn vùng sâu, vùng xa (ở những nơi đã có lưới điện quốc gia).

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

(25) Sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện các công trình cấp nước sạch tập trung theo hướng hiện đại, đồng bộ; ưu tiên nguồn lực cho các xã đã về đích nông thôn mới nâng cấp hệ thống lọc nước tập trung tại các cụm dân cư xa trung tâm... Phân đầu năm 2026, tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt **36,0%**.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

(26) Làm tốt công tác bảo vệ môi trường, kiên quyết không để phát sinh mới các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt **86%**; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt **91%**; tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt **41,7%**.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

(27) Đẩy mạnh công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng, phân đầu tỷ lệ che phủ rừng đạt **61,3%**.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy các xã, phường.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

(28) Duy trì và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng (SIPAS), Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

(29) Từ 80% người dân, doanh nghiệp trở lên hài lòng với chất lượng dịch vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy các xã, phường.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

(30) Giữ vững 32 xã, phường đã đạt tiêu chí xác định địa bàn không ma túy của năm 2025; phấn đấu xây dựng 67 xã, phường còn lại đạt tiêu chí địa bàn không ma túy.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Công an tỉnh; đảng ủy các xã, phường.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

(31) Xây dựng, ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn II (2026-2030) và năm 2026.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy các xã, phường.

Thời gian hoàn thành: Sau khi Trung ương ban hành.

2. Nhiệm vụ thường xuyên

2.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh tuyên truyền, nhằm huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và người dân trong triển khai các nhiệm vụ nâng cao chỉ số hạnh phúc cho Nhân dân

(1) Tập trung thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu đã đề ra; xác định đây là nền tảng cốt lõi để cải thiện trực tiếp chất lượng sống và sự hài lòng của người dân.

(2) Chủ động ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp, cách làm để nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân; đồng thời, có sự vận dụng sáng tạo trong triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương.

(3) Huy động sự tham gia vào cuộc tích cực, chủ động, trách nhiệm và hiệu quả của cả hệ thống chính trị và người dân nhằm nâng cao nhận thức và lan tỏa mạnh mẽ mục tiêu xây dựng tỉnh Lào Cai trở thành “Tỉnh hạnh phúc”.

(4) Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, lan tỏa ý nghĩa và giá trị nhân văn của việc nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân; động viên, khích lệ người dân tham gia vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh bằng các việc làm cụ thể, thiết thực gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Phát huy vai trò nòng cốt của hệ thống tuyên giáo và dân vận các cấp trong định hướng tư tưởng, tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng “Tỉnh hạnh phúc”; gắn việc thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số hạnh phúc với các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn và các mô hình “Dân vận khéo” ở cơ sở nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

Trách nhiệm thực hiện: Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

2.2. Nâng cao sự hài lòng của người dân về điều kiện kinh tế - vật chất

(1) Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng, gắn với phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới bền vững.

Phát triển công nghiệp theo hướng bền vững, hiệu quả, thân thiện với môi trường; thực hiện tốt các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển công nghiệp. Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp; ưu tiên thu hút đầu tư các trung tâm thương mại, hệ thống bán lẻ, cửa hàng tiện ích tại các đô thị, khu dân cư; mở rộng các dịch vụ quan trọng như ngân hàng, viễn thông, bảo hiểm, y tế..., từng bước cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của người dân.

(2) Cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thông thoáng cho doanh nghiệp và nhà đầu tư. Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp ứng dụng khoa học - kỹ thuật, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh; chủ động hội nhập, nắm bắt xu hướng kinh doanh mới, mở rộng và tiếp cận các thị trường tiềm năng.

(3) Tập trung làm tốt công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề và giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân; gắn đào tạo nghề với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Rà soát nhu cầu việc làm, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động cho các nhóm đối tượng đặc thù, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ nghèo nông thôn, lao động ở vùng sâu, vùng xa và các địa bàn đặc biệt khó khăn.

(4) Quan tâm đầu tư, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án giao thông nông thôn, các tuyến giao thông liên kết vùng, liên vùng và hạ tầng đô thị kết nối với nông thôn; chú trọng nâng cao chất lượng công trình, khắc phục tình trạng xuống cấp, bảo đảm giao thông an toàn, thuận lợi cho người dân.

(5) Xây dựng và phát triển hệ thống đô thị theo hướng bền vững, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, có bản sắc kiến trúc riêng, môi trường sống chất lượng. Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển đô thị theo hướng hiện đại, văn minh, nâng cao chất lượng không gian, cảnh quan và diện mạo đô thị.

(6) Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, sắp xếp, ổn định dân cư; di dời các hộ dân ở khu vực có nguy cơ cao do thiên tai, biến đổi khí hậu đến nơi an toàn. Ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng thiết yếu, nhất là giao thông từ trung tâm xã đến thôn, bản; hạ

tăng thủy lợi, điện, công nghệ thông tin, trường học, trạm y tế... tạo điều kiện để người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, giảm nghèo nhanh và bền vững, từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa vùng cao và vùng thấp, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy các xã, phường.

2.3. Nâng cao sự hài lòng của người dân về đời sống xã hội - tinh thần

(1) Đẩy mạnh các giải pháp nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời; tạo sự đồng thuận xã hội; chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc, chống phá Đảng và Nhà nước trên không gian mạng.

(2) Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tiếp tục rà soát, sắp xếp hợp lý mạng lưới trường, lớp; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; duy trì kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; quan tâm giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số; triển khai hiệu quả phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc”, tạo điều kiện để học sinh vùng sâu, vùng xa được học tập ổn định.

(3) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tham gia các loại hình bảo hiểm; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động. Triển khai hiệu quả các giải pháp giảm nghèo nhanh, bền vững; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sinh kế, tiếp cận tín dụng và các dịch vụ xã hội, từng bước nâng cao thu nhập và đời sống.

(4) Nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức kỷ cương, trách nhiệm, chuyên nghiệp, tận tụy phục vụ Nhân dân gắn với việc đánh giá cán bộ bằng KPI. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ. Triển khai chuyển đổi số đồng bộ, thực chất; ưu tiên phát triển các nền tảng số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phát triển công dân số.

(5) Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; nâng cao năng lực dự báo, ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở.

(6) Quan tâm phát triển văn hóa, con người; triển khai hiệu quả các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về phát triển văn hóa. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; xây dựng các thiết chế văn hóa, tạo không gian sinh hoạt văn hóa, thể thao lành mạnh trong cộng đồng. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; triển khai sâu rộng các mô hình “Gia đình hạnh phúc”, “Thôn, tổ dân phố hạnh phúc”, “Xã, phường hạnh phúc”, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của người dân.

Trách nhiệm thực hiện: Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

2.4. Chăm sóc sức khỏe, nâng cao tuổi thọ, chất lượng dân số

(1) Tiếp tục triển khai hiệu quả các chủ trương của Trung ương và của tỉnh¹ về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, công tác dân số trong tình hình mới; xây dựng môi trường thuận lợi để mỗi người dân chủ động chăm sóc sức khỏe, nâng cao tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống.

(2) Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho các nhóm đối tượng; triển khai ứng dụng rộng rãi số sức khỏe điện tử, quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân theo vòng đời. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ các bệnh viện tuyến Trung ương và quốc tế; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, tăng cường các giải pháp nâng cao sự hài lòng của người bệnh. Tập trung xây dựng và phát triển Bệnh viện Đa khoa số 1 tỉnh trở thành bệnh viện đa khoa cấp tỉnh có vai trò trung tâm của khu vực.

(3) Củng cố và nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng; chủ động phòng, chống và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; nâng cao chất lượng y tế cơ sở trong cung ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu. Triển khai đồng bộ các chương trình y tế - dân số nhằm giảm bệnh tật, tử vong, cải thiện tình trạng dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em.

Khuyến khích người dân chủ động tiếp cận các dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh, sơ sinh; sàng lọc các bệnh phổ biến theo từng độ tuổi. Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm theo chuỗi, bảo đảm truy xuất nguồn gốc. Đẩy mạnh các hoạt động rèn luyện thể chất, phong trào thể dục thể thao quần chúng, tạo điều kiện để Nhân dân chủ động nâng cao sức khỏe.

¹ Trọng tâm là Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 24/10/2025 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Kế hoạch số 30-KH/TU ngày 14/9/2025 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

(4) Tập trung nâng cao chất lượng dân số và phát triển; chủ động thích ứng với xu hướng già hóa dân số. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phát triển các mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng; khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi. Củng cố và mở rộng mạng lưới phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; tăng cường phối hợp giữa các cơ sở y tế và các cơ sở chăm sóc người cao tuổi nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.

Trách nhiệm thực hiện: Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

2.5. Nâng cao chất lượng môi trường sống cho người dân

(1) Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng môi trường sống của Nhân dân; tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, nước, khoáng sản; quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản, bảo đảm tài nguyên được khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và bền vững.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và bảo vệ môi trường; gắn chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch khoáng sản; kiểm soát chặt chẽ các dự án đầu tư, nâng cao chất lượng công tác đánh giá tác động môi trường, ngăn ngừa nguy cơ ô nhiễm, suy thoái môi trường và cạn kiệt nguồn tài nguyên.

(2) Bảo đảm cung cấp nước sinh hoạt an toàn cho khu vực đô thị và nông thôn; nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo và gia đình chính sách. Tăng cường bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước; đầu tư, nâng cấp, cải tạo các công trình cấp nước tập trung theo hướng đồng bộ, hiện đại; giảm thất thoát nước sạch, nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành hệ thống cấp nước. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng nước tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước và chủ động thích ứng với tình trạng thiếu nước trong mùa khô.

(3) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường, nhất là đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chăn nuôi và khai thác khoáng sản gây ô nhiễm. Kiểm soát chặt chẽ các dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường; kiên quyết không cấp phép hoặc thu hồi giấy phép đối với các dự án, cơ sở không bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm trong khai thác, sử dụng tài nguyên.

(4) Bảo vệ môi trường sinh thái, xây dựng cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp; đẩy mạnh trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng, phấn đấu duy trì tỷ lệ che phủ rừng ở mức cao. Phát động các phong trào trồng cây xanh, xây dựng môi trường sống xanh trong cơ quan, trường học, doanh nghiệp và cộng đồng

dân cư; xây dựng các tuyến đường xanh, sạch, sáng; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong Nhân dân, gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

(5) Chủ động ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản và đời sống của Nhân dân. Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; xây dựng và triển khai các phương án phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; chủ động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là các loại hình thiên tai cực đoan như lũ quét, lũ ống, sạt lở đất, nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra.

Trách nhiệm thực hiện: Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo cụ thể hóa, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đưa nội dung, nhiệm vụ, mục tiêu thực hiện nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân vào chương trình công tác năm 2026 gắn với tiến độ thực hiện, phân công trách nhiệm, yêu cầu sản phẩm cụ thể, rõ ràng, chi tiết; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân trên địa bàn, trong cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém, bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh chỉ đạo:

2.1. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc thực hiện mục tiêu nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân năm 2026; tăng cường giám sát việc triển khai các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách về an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, việc làm và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Kịp thời xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm nguồn lực, cơ chế tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả; đồng thời kiến nghị điều chỉnh, bổ sung những nội dung chưa phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện mục tiêu nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân trên địa bàn tỉnh.

2.2. Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân năm 2026; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội trong quá trình tổ chức thực

hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Kịp thời nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của Nhân dân; góp phần bảo đảm các chính sách được triển khai công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng quy định, tạo sự đồng thuận xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân năm 2026; cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra. Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh; quy định rõ cơ chế phối hợp, chế độ thông tin, báo cáo; bảo đảm đúng chức năng, thẩm quyền theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện mục tiêu nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân trên địa bàn tỉnh.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân năm 2026; định hướng nội dung, phương thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn. Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh tăng cường thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và kết quả thực hiện; kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xử lý các vấn đề phát sinh; góp phần tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, sự đồng thuận của xã hội trong thực hiện mục tiêu nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân năm 2026 đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót. Xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với tổ chức đảng, đảng viên và người đứng đầu nếu để xảy ra sai phạm hoặc thực hiện không nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; góp phần bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện mục tiêu nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân trên địa bàn tỉnh.

6. Đảng ủy các xã, phường căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch triển khai của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cụ thể tại địa phương; triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện môi trường sống và chất lượng dịch vụ công phục vụ Nhân dân. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong tuyên truyền, vận động, huy động sự tham gia của Nhân dân vào các phong trào xây dựng cộng đồng hạnh phúc, đời sống văn hóa, môi trường sống xanh, sạch, an toàn. Chịu trách nhiệm toàn diện trước cấp ủy cấp trên về kết quả thực hiện mục tiêu nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện và kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân Lào Cai năm 2026. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Chuyên viên P.TH, VPTU,
- Lưu VT- VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Giang